

Số: 53/2021/QĐST-HNGĐ

*Bắc Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng L - sinh năm: 1985  
ĐKKHKT: Số nhà A0, đường NC, phường NQ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Căn hộ A01 Chung cư B, phường DK, thành phố Bắc Giang  
2. Bị đơn: Anh Phạm Anh T - sinh năm: 1982  
ĐKKHKT và nơi ở: Số nhà A2, tổ S, phường MĐ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/3/2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng L và anh Phạm Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Lâm A, sinh ngày 31/01/2015 và giao cho anh Phạm Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Tuấn P, sinh ngày 06/12/2009. Các bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Anh T và chị Trần Thị Hồng L đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hồng L chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001922 ngày 24/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả chị L 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND - VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP.Bắc Giang;
- VKSND TP.Bắc Giang;
- UBND Phường MĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hằng**